

CHỦ ĐỀ: BẢN THÂN

Thời gian thực hiện: 3 tuần

(Thời gian thực hiện từ 7/10/2024 đến 25/10/2024)

I. Lĩnh vực, mã hoá mục tiêu, mục tiêu giáo dục theo chủ đề, nội dung giáo dục theo chủ đề:

Lĩnh vực	Mã hóa mục tiêu	Mục tiêu giáo dục chủ đề	Nội dung giáo dục theo chủ đề	Dự kiến nội dung hoạt động
1.Phát triển thể chất	a. Phát triển vận động			
	MT 1:	Cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi: + Cân nặng: . Trẻ trai: 12,7 – 21,2 kg . Trẻ gái: 12,3 – 21,5 kg + Chiều cao: . Trẻ trai: 94,9 – 111,7 cm . Trẻ gái: 94,1 – 111,3 cm	- Đảm bảo chế độ dinh dưỡng hợp lý đáp ứng nhu cầu phát triển của trẻ theo độ tuổi. - Thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh; can thiệp sớm đối với trẻ suy dinh dưỡng và có nguy cơ suy dinh dưỡng. + Chế độ dinh dưỡng đáp ứng nhu cầu của trẻ theo độ tuổi. - Theo dõi tình trạng sức khỏe của trẻ đi học.	-Hoạt động ăn, ngủ. - Ăn đầy đủ các chất theo thực đơn, ngủ đủ giấc. -Hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng. Phối hợp với cha mẹ trẻ chăm sóc trẻ suy dinh dưỡng và có nguy cơ suy dinh dưỡng.
	MT2:	Trẻ thực hiện được đầy đủ, đúng, nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục theo hướng dẫn.	+ Hô hấp: Thổi nơ bay; + Tay: Hai tay đưa lên cao ra phía trước, dang ngang. + Lung, bụng: Đứng nghiêng người sang bên. + Chân, bật: Đứng nâng cao chân, gập gối. Bật lên phía trước.	- Hoạt động thể dục sáng. - Tập các động tác thể dục -Hoạt động học: - Tập bài tập phát triển chung.
	MT3:	Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể thực hiện vận động: Đi	- Đi hết đoạn đường hẹp (3m	-Hoạt động học: - Đi hết đoạn đường hẹp (3m x

		hết đoạn đường hẹp (3m x 0,2m)	x0,2m)	0,2m)
MT5:	Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: Đi kiễng gót liên tục 3m.	- Đi kiễng chân - Đi kiễng gót - Đi kiễng gót liên tục 3 m	-Hoạt động học: - Đi kiễng chân - Đi kiễng gót - Đi kiễng góttiên tục 3m	
b.Giáo dục dinh dưỡng và chăm sóc sức khỏe				
MT20:	Trẻ biết tên một số món ăn hằng ngày.	- Tên một số món ăn hằng ngày: Trứng rán, cá kho, canh rau..	-Hoạt động ăn: - Cô cho trẻ kể tên một số món ăn đơn giản...	
MT21:	Trẻ biết ăn để chóng lớn, khỏe mạnh và chấp nhận ăn nhiều loại thức ăn khác nhau	- Các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất. - Sự liên quan giữa ăn uống, bệnh tật (ia chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì).	- Hoạt động ăn: - Cô giới thiệu món ăn cho trẻ.	
MT 22:	Trẻ thực hiện được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn:	- Làm quen cách đánh răng, lau mặt, súc miệng, ... - Tập rửa tay bằng xà phòng. - Tháo tất, cởi quần, áo... - Thể hiện bằng lời nói về nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh.	- Hoạt động ăn: Vệ sinh trước khi ăn, sau khi ăn... - Hoạt động ngủ: Trước, sau khi ngủ - Các hoạt động khác trong ngày	
MT23:	Trẻ biết sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách.	- Rèn cách cầm bát, thìa, cốc đúng cách trong ăn, uống hằng ngày.	-Hoạt động ăn: Cô hướng dẫn và rèn cho trẻ thói quen tự cầm thìa, cầm bát xúc cơm ăn.	

2. Phát triển nhận thức	a. Khám phá khoa học:		
	MT30:	Trẻ nhận biết được chức năng của các giác quan và một số bộ phận khác của cơ thể.	- Chức năng của các giác quan và một số bộ phận khác của cơ thể. - Hoạt động học: - Tìm hiểu một số bộ phận trên cơ thể bé.
	b. Làm quen với toán:		
	MT51:	Trẻ biết sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đối tượng trong không gian so với bản thân.	- Xác định phía trên - phía dưới, phía trước - phía sau bản thân trẻ. - Hoạt động học: - Nhận biết tay trái, tay phải - Nhận biết phía trên, phía dưới của bản thân. - Nhận biết phía trước, phía sau của bản thân.
	c. Khám phá xã hội:		
MT52:	Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.	- Tên, tuổi, giới tính của bản thân - Hoạt động học: - Tìm hiểu về bản thân bé.	
3. Phát triển ngôn ngữ	a. Nghe		
	MT 61:	Trẻ nghe hiểu được nội dung truyện kể, truyện đọc, các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè, phù hợp với độ tuổi.	- Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi.. - Nghe các bài thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè theo độ tuổi. - Hoạt động học: - Thơ: Cái lưỡi. - Truyện gấu con bị đau răng. - Đồng dao: Thăng Bờm.
	b. Nói		
MT65:	Trẻ biết bày tỏ tình cảm và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu mở rộng.	- Bày tỏ tình cảm (yêu, ghét..), nhu cầu (ăn, ngủ, vệ sinh...) và hiểu biết của bản thân bằng - Hoạt động học, hoạt động ăn, ngủ... - Trẻ biết bày tỏ tình cảm, nhu cầu của mình với cô	

			các câu đơn, câu mở rộng.	giáo với các bạn
	MT 67:	Trẻ đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao...	- Đọc bài thơ.	
	MT 68	- Trẻ kể lại truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn, bắt chước được giọng nói của nhân vật trong truyện.	- Mô tả sự vật, tranh ảnh có sự giúp đỡ. - Kể lại một vài tình tiết của truyện đã được nghe. - Đóng vai theo lời dẫn chuyện của giáo viên.	- Hoạt động học: - Thơ: Cái lưỡi. - Thơ: Trăng sáng - Đồng dao: Thằng Bờm.
4. Phát triển tình cảm, kỹ năng xã.	a. Phát triển tình cảm:			
	MT77:	- Trẻ nói được tên tuổi, giới tính của bản thân, điều bé thích và không thích.	- Tên, tuổi, giới tính - Những điều bé thích, không thích.	- Hoạt động học: - Tìm hiểu về bản thân bé.
	MT80:	Trẻ nhận ra được cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận qua nét mặt, giọng nói, qua tranh, ảnh.	- Một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói.	- Các hoạt động trong ngày: - Trò chuyện cùng trẻ, tạo các cảm xúc khác nhau để trẻ nhận ra những cảm xúc như vui, buồn, sợ hãi...
	b. Phát triển kỹ năng xã hội:			
	MT 83:	Trẻ biết thực hiện một số quy định ở lớp và gia đình: sau khi chơi xếp cất đồ chơi, không tranh giành đồ chơi, vâng lời bố mẹ.	- Một số quy định ở lớp (để đồ dùng, để đồ chơi đúng chỗ, vâng lời ...	- Các hoạt động trong ngày: - Chào hỏi khi đến lớp, cất đồ dùng cá nhân, chơi ở góc theo ý thích....

	MT84:	Trẻ biết chào hỏi và nói cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở.	- Cử chỉ, lời nói lễ phép (chào hỏi, cảm ơn)	- Các hoạt động trong ngày: - Chào hỏi khi đến lớp - Trò chuyện cùng trẻ, tạo tình huống để trẻ biết nói những lời lễ phép.
	MT88:	Trẻ biết cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ.	- Chơi hòa thuận với bạn	- Hoạt động đón trẻ - chơi: - Hoạt động góc, ngoài trời. - Hoạt động chơi, hoạt động theo ý thích – chơi tập
5. Phát triển thẩm mỹ:	a. Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của các sự vật hiện tượng trong thiên nhiên và nghệ thuật (âm nhạc, tạo hình)			
	MT94:	Trẻ biết chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao tục ngữ; thích nghe kể câu chuyện.	- Chăm chú lắng nghe người khác đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ, kể chuyện. - Thích được nghe, kể những câu chuyện bản thân biết.	-Hoạt động học:Làm quen với văn học: - Thơ: Cái lưỡi. - Thơ: Trăng sáng - Truyện gấu con bị đau răng. - Đồng dao: Thằng Bờm.
	MT 95:	Trẻ vui sướng, chỉ, sờ, ngắm nhìn và nói lên được cảm nhận của mình trước vẻ đẹp nổi bật (về màu sắc, hình dáng...) của tác phẩm tạo hình.	- Chỉ, sờ, ngắm nhìn và nói lên cảm nhận của mình trước vẻ đẹp nổi bật (về màu sắc, hình dáng...) của tác phẩm tạo hình.	- Hoạt động học: Tô màu bé trai, bé gái. - Tô màu đèn ông sao
b.Một số kỹ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình.				

MT 96:	Trẻ thích nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc.	<ul style="list-style-type: none"> - Nghe các loại nhạc: Nhạc thiếu nhi - Những bài hát, bản nhạc có nội dung gần gũi quen thuộc dưới nhiều hình thức như: nghe cô hát, nghe các phương tiện nghệ thuật (băng đĩa, đài, vi deo, các loại đàn. 	<ul style="list-style-type: none"> -Hoạt động góc: Hát các bài hát về chủ đề. - Hoạt động chơi, hoạt động theo ý thích – chơi tập: Hát bài hát về chủ đề bản thân.
MT98:	Trẻ biết vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo phách nhịp, vận động minh họa).	<ul style="list-style-type: none"> - Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc. - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp. 	<ul style="list-style-type: none"> -Hoạt động học : - BDVN: Cái mũ;Bạn có biết tên tôi, mời bạn ăn, Rước đèn. -Hoạt động góc: Góc âm nhạc: Hát một số bài hát về chủ đề.
c. Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động			
MT101:	Trẻ nhận xét được các sản phẩm tạo hình.	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, đường nét. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động học: - Tô màu bạn trai, bạn gái. - Tô màu con lật đật.

CHỦ ĐỀ NHÁNH 1: BÉ LÀ AI

Thời gian thực hiện: 1 tuần

(Từ 07/10/2024 đến 11/10/2024)

KẾ HOẠCH TUẦN 4

Thứ					
Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	
(07/10)	(08/10)	(09/10)	(10/10)	(11/10)	
Thời điểm					

<p>Đón trẻ</p> <p>-</p> <p>Chơi</p> <p>-</p> <p>Thể dục sáng</p>	<p>1.Đón trẻ :</p> <p>- Hướng dẫn trẻ cất đồ dùng cá nhân đúng nơi quy định</p> <p>- Trao đổi với phụ huynh về sức khỏe của trẻ, hướng dẫn trẻ cất đồ dùng đúng nơi quy định.</p> <p>- Trò chuyện về cơ thể bé .</p> <p>- Chơi theo ý thích, chơi ở các góc.</p> <p>- Quan sát góc nổi bật, trò chuyện về chủ đề, nghe một số bài hát trong chủ đề.</p> <p>2. Thể dục sáng: Tập kết hợp theo bài hát: “Năm ngón tay ngoan”.</p> <p>- Hô hấp : Thổi nơ bay</p> <p>- Tay : Đưa 2 tay lên cao, ra trước, sang ngang.</p> <p>- Bụng : Đứng nghiêng người sang bên</p> <p>- Chân/Bật : Đứng nâng cao chân, gập gối; Bật lên phía trước.</p> <p>3. Điềm danh.</p>				
<p>Hoạt động học</p>	<p>* Thể dục:</p> <p>- VĐCB: Đi kiễng chân</p> <p>- TCVD: Ném bóng vào rổ</p>	<p>* Làm quen với văn học:</p> <p>Thơ: Cái lưỡi.</p>	<p>*Khám phá khoa học</p> <p>Tìm hiểu về bản thân bé.</p>	<p>* Tạo hình:</p> <p>Tô màu bạn trai, bạn gái. (ĐT)</p>	<p>* Làm quen với toán:</p> <p>Nhận biết tay phải tay trái của bản thân</p>
<p>Hoạt động góc</p>	<p>* Góc phân vai: Chơi mẹ con, bán hàng.</p> <p>* Góc xây dựng: Xếp hình cơ thể của bé</p> <p>* Góc tạo hình: Tô màu tranh bé trai, bé gái.</p> <p>* Góc âm nhạc:Hát vận động các bài hát về chủ đề</p> <p>* Góc học tập, thư viện: Xem tranh, làm sách về các bạn trai, bạn gái.</p> <p>* Góc khoa học - thiên nhiên: Chăm sóc cây xanh.</p>				
<p>Hoạt động ngoài trời</p>	<p>* Hoạt động có chủ đích:</p> <p>- Quan sát thời tiết mùa thu.</p> <p>- Quan sát cây sấu.</p> <p>- HDLD: Chăm sóc vườn hoa.</p> <p>*Trò chơi vận động:</p> <p>-Trò chơi vận động: Ai nhanh nhất; chuyền bóng.</p> <p>-Trò chơi dân gian: Lộn cầu vòng.</p> <p>* Chơi tự chọn:</p> <p>- Vẽ tự do trên sân. Nhặt lá rụng trên sân. Chơi với đồ chơi ngoài trời.</p>				

Tăng cường tiếng việt cho trẻ	- Tăng cường cho trẻ nghe, nói các câu có chứa từ dưới đây				
	- Kiễng gót.	- Cái lưỡi - Chua, ngọt	- Mắt, mũi, đầu. - Chân, tay	- Bạn trai - Bạn gái	- Tay trái - Tay phải
Hoạt động ăn chính, ngủ, ăn phụ	- Vệ sinh rửa mặt, rửa tay trước khi ăn - Ăn trưa - Vệ sinh sau khi ăn				
	- Chuẩn bị trước khi ngủ - Trẻ ngủ trưa - Vận động sau khi ngủ dậy.				
	- Ăn chiều.				
Chơi hoạt động theo ý thích	<p>*Ôn luyện: Ôn đi kiễng gót. - Ôn đọc thơ: Cái lưỡi. - Ôn: Tìm hiểu về bản thân bé. - Ôn: Tô màu bạn trai bạn gái. - Ôn: Nhận biết tay trái, tay phải của bản thân của bản thân.</p> <p>* Chơi hoạt động theo ý thích - Chơi tự chọn.</p>				
Trả trẻ	<p>* Nêu gương: *Vệ sinh - Trả trẻ: - Giáo viên vệ sinh cá nhân cho trẻ - Chuẩn bị đồ dùng cá nhân, - Trao đổi với phụ huynh về tình hình của trẻ. - Nhắc trẻ chào cô, các bạn, chào bố mẹ.</p>				

CHỦ ĐỀ NHÁNH 2: CƠ THỂ BÉ
Thời gian thực hiện: 1 tuần
(Từ 14/10/2024 đến 18/10/2024)

KẾ HOẠCH TUẦN 5

Thứ					
Thời điểm	Thứ 2 (14/10)	Thứ 3 (15/10)	Thứ 4 (16/10)	Thứ 5 (17/10)	Thứ 6 (18/10)

<p>Đón trẻ - Chơi - Thể dục sáng</p>	<p>1. Đón trẻ: Đón trẻ vào lớp, trẻ tự cất đồ dùng đúng nơi quy định. Trao đổi với phụ huynh về trẻ.</p> <p>- Chơi theo ý thích, cho trẻ chơi ở các góc.</p> <p>- Quan sát góc nổi bật, trò chuyện về chủ đề, nghe một số bài hát trong chủ đề</p> <p>2. Thể dục sáng:</p> <p>- Hô hấp : Thổi nơ bay</p> <p>- Tay: Hai cánh tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao.</p> <p>- Bụng : Đứng nghiêng người sang bên</p> <p>- Chân/Bật : Đứng khụy gối; Bật lên về chỗ cũ.</p> <p>3.Điểm danh:</p>				
<p>Hoạt động học</p>	<p>* Thể dục</p> <p>- VĐCB: Đi kiễng gót.</p> <p>- TCVD: Tung cao hơn nữa.</p>	<p>*Làm quen với văn học:</p> <p>Truyện gấu con bị đau răng.</p>	<p>* Khám phá khoa học:</p> <p>- Tìm hiểu một số bộ phận trên cơ thể bé.</p>	<p>* Làm quen với toán:</p> <p>- Dạy trẻ xếp tương ứng 1-1.</p>	<p>*Tạo hình:</p> <p>- Trang trí chiếc váy.</p>
<p>Hoạt động góc</p>	<p>+ Góc phân vai: gia đình, cửa hàng, phòng khám bệnh.</p> <p>+ Góc xây dựng: Xếp hình cơ thể của bé</p> <p>+ Góc tạo hình: Vẽ các bộ phận trên cơ thể bé.</p> <p>+ Góc âm nhạc: Hát vận động các bài hát về chủ đề</p> <p>+ Góc học tập, thư viện: Xem tranh truyện, kể truyện theo tranh.</p> <p>+ Góc khoa học - thiên nhiên: Chăm sóc cây xanh.</p>				
<p>Hoạt động ngoài trời</p>	<p>* Hoạt động có chủ đích:</p> <p>- Quan sát thời tiết bầu trời, lắng nghe những âm thanh khác nhau trên sân trường.</p> <p>- Quan sát vườn rau</p> <p>- Hoạt động lao động: Chăm sóc vườn rau.</p> <p>* Trò chơi vận động:</p> <p>- Tìm bạn; Bánh xe quay.</p> <p>- Trò chơi dân gian: Kéo co.</p> <p>* Chơi tự chọn:</p> <p>- Vẽ tự do trên sân. Nhặt lá rụng trên sân. Chơi với đồ chơi ngoài</p>				

	trời.				
Tăng cường tiếng việt cho trẻ	- Đi kiễng gót - Ném bóng	- Gấu con - Béo tròn	- Mắt, mũi, đầu. - Chân, tay	- Xếp tương ứng	- Màu xanh, màu đỏ, màu vàng
Ăn chính, ngủ, ăn phụ	<ul style="list-style-type: none"> - Cho trẻ ăn chính: Hướng dẫn trẻ rửa tay đúng cách trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh, lau miệng. - Cho trẻ ngủ: Hướng dẫn trẻ ngủ ngay ngắn, giữ gìn trật tự. - Cho trẻ vận động nhẹ sau khi ngủ dậy - Cho trẻ ăn phụ. 				
Chơi, hoạt động theo ý thích	<p>* Ôn luyện:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Ôn: Đi kiễng gót. + Ôn: Truyện gấu con bị sâu răng. + Ôn: Tìm hiểu một số bộ phận trên cơ thể bé. + Ôn hát: cái mũi; mời bạn ăn + Ôn nhận biết phía trước, phía sau của bản thân. <p>* Chơi hoạt động theo ý thích</p>				
Trả trẻ	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu gương. - Vệ sinh. Trả trẻ 				

CHỦ ĐỀ NHÁNH 3: BÉ CÀN GÌ LỚN LÊN VÀ KHỎE MẠNH

Thời gian thực hiện: 1 tuần
(Từ 21/10/2023 đến 25/10/2023)

KẾ HOẠCH TUẦN 6

Thứ	Thứ 2 (21/10)	Thứ 3 (22/10)	Thứ 4 (23/10)	Thứ 5 (24/10)	Thứ 6 (25/10)
Thời điểm					

<p>Đón trẻ</p> <p>-</p> <p>Chơi</p> <p>-</p> <p>Thể dục</p> <p>sánh</p>	<p>1. Đón trẻ.</p> <p>Đón trẻ vào lớp, trẻ tự cất đồ dùng đúng nơi quy định. Trao đổi với phụ huynh về trẻ.</p> <p>- Chơi theo ý thích, cho trẻ chơi ở các góc.</p> <p>- Quan sát góc nổi bật, trò chuyện về chủ đề, nghe một số bài hát trong chủ đề</p> <p>2. Thể dục sáng.</p> <p>- Hô hấp : Thổi nơ bay</p> <p>- Tay: Hai cánh tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao.</p> <p>- Bụng : Đứng cúi người về trước</p> <p>- Chân/Bật: Đứng khụy gối; Bật tách, chụm chân tại chỗ.</p> <p>3.Điểm danh.</p>				
<p>Hoạt động học</p>	<p>*Thể dục</p> <p>- VĐCB :Đi kiễng gót liên tục 3 m</p> <p>- TCVD: chuyện bóng</p>	<p>* Làm quen với văn học</p> <p>- Thơ: Thỏ Bông bị ốm.</p>	<p>* Làm quen với toán:</p> <p>- Nhận biết phía trên,phía dưới của bản thân</p>	<p>* Giáo dục kỹ năng sống :</p> <p>- Hướng dẫn trẻ ăn một số loại quả có hạt</p>	<p>* Âm nhạc</p> <p>- NDTT: BDVN: Cái mũ; Bạn có biết tên tôi, mời bạn ăn</p> <p>- NDKH: + Nghe hát “Năm ngón tay ngoan”.</p> <p>+ TCÂN: Hát theo hình vẽ.</p>
<p>Hoạt động góc</p>	<p>+ Góc phân vai: Gia đình, cửa hàng, phòng khám bệnh.</p> <p>+ Góc xây dựng:Xếp hình cơ thể của bé</p> <p>+ Góc tạo hình: Vẽ đồ dùng cho bé.</p> <p>+ Góc âm nhạc: Biểu diễn các bài hát trong chủ đề</p> <p>+ Góc học tập, thư viện: Làm sách tranh về các món ăn, kể truyện theo tranh.</p> <p>+ Góc khoa học - thiên nhiên: Chăm sóc cây xanh.</p>				
<p>Hoạt động ngoài trời</p>	<p>* Hoạt động có chủ đích.</p> <p>- Quan sát thời tiết, bầu trời, lắng nghe những âm thanh khác nhau trên sân trường.</p> <p>- Quan sát cây rau cải.</p> <p>- HĐLĐ: Chăm sóc vườn hoa của bé.</p> <p>* Trò chơi vận động:</p>				

	<ul style="list-style-type: none"> - Trời nắng, trời mưa. - Đuổi bắt. - Kéo cưa lừa xẻ * Chơi tự chọn: - Vẽ tự do trên sân. Nhặt lá rụng trên sân. Chơi với đồ chơi ngoài trời. 				
Chuẩn bị tiếng việt	<ul style="list-style-type: none"> - Đi kiễng gót. - Chuyển bóng. 	<ul style="list-style-type: none"> - kêu la, vội vã ,suýt xoa. 	<ul style="list-style-type: none"> - Phía trên, phía dưới 	<ul style="list-style-type: none"> - Quả có hạt 	<ul style="list-style-type: none"> - Ôn lại cái từ đã học
Ăn chính, ngủ, ăn phụ	<ul style="list-style-type: none"> - Cho trẻ ăn chính: Hướng dẫn trẻ rửa tay đúng cách trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh, lau miệng. - Cho trẻ ngủ: Hướng dẫn trẻ ngủ ngay ngắn, giữ gìn trật tự. - Cho trẻ vận động nhẹ sau khi ngủ dậy - Cho trẻ ăn phụ. 				
Chơi hoạt động theo ý thích	<ul style="list-style-type: none"> * Ôn luyện: + Ôn: Đi kiễng gót + Ôn: Thơ: Thỏ bông bị ốm + Ôn: Nhận biết phía trên, phía dưới của bản thân + Ôn: Hướng dẫn trẻ ăn một số loại quả có hạt + Ôn: Ghép đôi. * Chơi hoạt động theo ý thích. 				
Trả trẻ	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu gương. - Vệ sinh. Trả trẻ: 				

Đồng Sơn, ngày 04 tháng 10 năm 2024
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Đinh Thị Phượng

